

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

(Tính đến ngày 30/09/2024)

Khoa:

Cơ khí

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH12107793	Nguyễn Hoài	An	D21_CDTU01	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5
2	DH12112144	Nguyễn Văn	Bảo	D21_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
3	DH11903227	Lê Quang	Bình	D21_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
4	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc	Bình	D21_CDTU01	42	16.5	-	-	-	-	22.5	-	3	0
5	DH12105772	Lê Tuấn	Cảnh	D21_CDTU01	22.7	12	1.5	-	-	-	6.2	-	3	0
6	DH12108494	Nguyễn Chí	Cường	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH12106467	Hứa Thành	Danh	D21_CDTU01	38.2	23	1	-	-	-	11.2	-	3	0
8	DH12108389	Trần Lê Bảo	Duy	D21_CDTU01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
9	DH12102119	Nguyễn Thái	Dương	D21_CDTU01	13	3	-	-	-	-	10	-	-	0
10	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDTU01	99	70	-	-	-	-	26	-	3	0
11	DH12100759	Trương Tấn	Giàu	D21_CDTU01	5	-	-	-	2.5	-	2.5	-	-	5
12	DH12112177	Dương Văn	Hậu	D21_CDTU01	2	2	-	-	-	-	-	-	-	8
13	DH12112183	Trần Trung	Hiếu	D21_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
14	DH12100327	Trần Sơn	Hòa	D21_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
15	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDTU01	3.5	-	-	-	0.5	-	-	-	3	6.5
16	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDTU01	5.5	2	-	-	-	-	0.5	-	3	4.5
17	DH12107857	Phạm Thành	Hưng	D21_CDTU01	42	28.5	-	-	-	-	10.5	-	3	0
18	DH12109144	Đoàn Đăng	Khoa	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH12102724	Võ Tấn	Kiệt	D21_CDTU01	18	9	-	-	-	-	9	-	-	0
20	DH12112213	Phạm Quang	Nghị	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH12109057	Nguyễn	Nhân	D21_CDTU01	11.5	10	-	-	-	-	1.5	-	-	0
22	DH12112224	Trần Nguyễn Tấn	Phát	D21_CDTU01	2.5	-	-	-	2.5	-	-	-	-	7.5
23	DH12103669	Nguyễn Thiên	Phong	D21_CDTU01	6	-	-	-	-	-	3	-	3	4
24	DH12114334	Hoàng Đức	Quân	D21_CDTU01	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
25	DH12112234	Nguyễn Thanh	Sang	D21_CDTU01	2.5	-	-	-	1.5	-	-	1	-	7.5
26	DH12112236	Nguyễn Thanh	Sơn	D21_CDTU01	5.5	-	-	-	2.5	-	3	-	-	4.5
27	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDTU01	82.5	54.5	-	-	-	-	22	-	6	0
28	DH12112243	Trần Thanh	Tài	D21_CDTU01	2.5	-	-	-	2.5	-	-	-	-	7.5
29	DH12114446	Mai Hữu	Thịnh	D21_CDTU01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
30	DH12112253	Phan Gia	Thức	D21_CDTU01	1	-	-	-	1	-	-	-	-	9
31	DH12114699	Phan Thanh	Toàn	D21_CDTU01	4	-	-	-	0.5	-	0.5	-	3	6

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
32	DH12103113	Đặng Hữu	Trí	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH12112259	Quách Minh	Trí	D21_CDTU01	4	-	-	-	0.5	-	0.5	-	3	6
34	DH12100952	Trần Minh	Trung	D21_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH12105838	Đoàn Duy	Tuấn	D21_CDTU01	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
36	DH12102241	Dương Phúc	Tuệ	D21_CDTU01	16	-	-	-	-	-	12	1	3	0
37	DH12112146	Võ Gia	Bảo	D21_ROAI01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
38	DH12108151	Nguyễn Đức	Dũng	D21_ROAI01	10	1	-	-	-	-	5	4	-	0
39	DH12112169	Nguyễn Hoàng	Đức	D21_ROAI01	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
40	DH12107275	Nguyễn Văn	Hậu	D21_ROAI01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
41	DH12112188	Nguyễn Hồ Gia	Huy	D21_ROAI01	7.5	2	-	-	-	-	5.5	-	-	2.5
42	DH12114131	Trịnh Hoàng	Hung	D21_ROAI01	4	4	-	-	-	-	-	-	-	6
43	DH12105928	Lâm Gia	Lạc	D21_ROAI01	2.5	0.5	-	-	2	-	-	-	-	7.5
44	DH12114290	Phạm Đình	Lâm	D21_ROAI01	6	-	-	-	2.5	-	3.5	-	-	4
45	DH12114220	Tô Minh	Quang	D21_ROAI01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
46	DH12114530	Nguyễn Kim	Quốc	D21_ROAI01	2.5	2	-	-	-	-	0.5	-	-	7.5
47	DH12101484	Trần Xuân	Quý	D21_ROAI01	17	-	-	-	1.5	-	5.5	4	6	0
48	DH12103680	Nguyễn Chí	Tài	D21_ROAI01	16	1	-	-	-	-	4	7	4	0
49	DH12112242	Trần Minh	Tài	D21_ROAI01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
50	DH12112251	Lê Vĩnh	Thuận	D21_ROAI01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH12108814	Nguyễn Hồng	Thuận	D21_ROAI01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH12200002	Võ Mã	An	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
53	DH12200004	Triệu Duy	Anh	D22_CDTU01	11	-	2	-	1	-	8	-	-	0
54	DH12200006	Trần Phong	Cảnh	D22_CDTU01	23.5	10	-	-	0.5	-	11	-	2	0
55	DH12200007	Nguyễn Văn	Chương	D22_CDTU01	10	-	1.5	-	0.5	-	8	-	-	0
56	DH12200015	Nguyễn Mạnh	Dũng	D22_CDTU01	11	-	2	-	1	-	8	-	-	0
57	DH12200018	Châu Thanh	Duy	D22_CDTU01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
58	DH12200019	Nguyễn Hoàng Anh	Duy	D22_CDTU01	10	-	1.5	-	1	-	7.5	-	-	0
59	DH12200017	Nguyễn Linh	Dương	D22_CDTU01	3.5	0.5	-	-	-	-	3	-	-	6.5
60	DH12200010	Nguyễn Tấn	Đạt	D22_CDTU01	6.5	-	0.5	-	-	-	6	-	-	3.5
61	DH12200012	Trần Xuân	Đạt	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
62	DH12202979	Trần Lê Hải	Đặng	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
63	DH12200014	Đỗ Hữu Thiên Chấn	Đông	D22_CDTU01	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
64	DH12200021	Nguyễn Hoàng	Giang	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
65	DH12200024	Nguyễn Nguyên	Hào	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
66	DH12200027	Đậu Quang	Hiếu	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
67	DH12200028	Trương Khắc	Hiếu	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
68	DH12200034	Tạ Quốc	Hùng	D22_CDTU01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
69	DH12200040	Phạm Đức	Huy	D22_CDTU01	10.5	-	2	-	0.5	-	8	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
70	DH12200037	Ngô Thanh	Hữu	D22_CDTU01	2	-	1	-	0.5	-	0.5	-	-	8
71	DH12200041	Bùi Quang	Khải	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH12200042	Trần Minh	Khánh	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
73	DH12203887	Trần Hùng Đăng	Khoa	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
74	DH12200048	Lê Trương	Ký	D22_CDTU01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
75	DH12200049	Huỳnh Thanh	Lâm	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
76	DH12200050	Nguyễn Xuân	Lập	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
77	DH12203664	Đỗ Tuấn	Minh	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
78	DH12202976	Lê Nhật	Minh	D22_CDTU01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
79	DH12200054	Trần Gia	Minh	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
80	DH12200063	Lê Minh	Nhật	D22_CDTU01	1	-	1	-	-	-	-	-	-	9
81	DH12200064	Võ Minh	Nhật	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
82	DH12200065	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
83	DH12200068	Huỳnh Tiến	Phát	D22_CDTU01	3	-	-	-	0.5	-	2.5	-	-	7
84	DH12200069	Nguyễn Thành	Phát	D22_CDTU01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
85	DH12200070	Võ Tấn	Phát	D22_CDTU01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
86	DH12200076	Trần Thuận	Phúc	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
87	DH12200078	Trương Nguyên	Phương	D22_CDTU01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
88	DH12200082	Hoàng Huy	Quang	D22_CDTU01	4.5	-	-	-	0.5	-	2	-	2	5.5
89	DH12203122	Mai Mạnh	Quân	D22_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
90	DH12200085	Hà Văn	Qui	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
91	DH12200086	Đặng Phú	Quý	D22_CDTU01	5.5	-	1.5	-	1	-	3	-	-	4.5
92	DH12200092	Nguyễn Thanh	Tân	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
93	DH12200096	Phù Phương	Thành	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
94	DH12200097	Nguyễn Ngọc Duy	Thiên	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
95	DH12202934	Phan Nguyễn Quốc	Thiện	D22_CDTU01	2.5	1	-	-	-	-	1.5	-	-	7.5
96	DH12200103	Nguyễn Thanh	Toàn	D22_CDTU01	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
97	DH12200104	Vũ Tiến	Toàn	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
98	DH12200108	Nguyễn Minh	Trí	D22_CDTU01	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
99	DH12200109	Trương Minh	Trí	D22_CDTU01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
100	DH12200111	Lê Quốc	Trọng	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
101	DH12200118	Dương Văn	Tuấn	D22_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	0.5	1	-	8.5
102	DH12200120	Ngô Quang Minh	Tuấn	D22_CDTU01	5.5	-	-	-	0.5	-	5	-	-	4.5
103	DH12200121	Cao Vĩnh	Tường	D22_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
104	DH12200122	Nguyễn Lâm	Vũ	D22_CDTU01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
105	DH12006269	Mao Tấn	An	D22_ROAI01	14	7.5	-	-	-	-	6.5	-	-	0
106	DH12200001	Nguyễn Trường	An	D22_ROAI01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
107	DH12200011	Nguyễn Thành	Đạt	D22_ROAI01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày đã thực hiện	Nội dung								Số ngày còn lại	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
184	DH12301369	Phạm Nguyễn Trọng Nhân	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
185	DH12302930	Trần Ngọc Quân	D23_CDT02	4	-	-	-	-	-	1	-	3	6	
186	DH12302493	Trần Đình Tân	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
187	DH12301777	Trần Đình Thê	D23_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5	
188	DH12301871	Huỳnh Phước Thịnh	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
189	DH12302106	Trần Minh Trí	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
190	DH12302140	Hoàng Nguyễn Thành Trung	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
191	DH12302180	Võ Nhật Trường	D23_CDT02	3	-	-	-	-	-	-	-	3	7	
192	DH12302216	Nguyễn Anh Tuấn	D23_CDT02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5	
193	DH12302230	Trần Phan Anh Tuấn	D23_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	

Tổng số SV: **193**

Đã hoàn thành: **23**

Chưa hoàn thành: **170**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
- 8: Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Người lập bảng

Trưởng Phòng CTSV

Đã ký

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Vũ Trọng Anh

PGS, TS. Hoàng Kim Anh